

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ÁI QUỐC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /NQ-HĐND

Ái Quốc, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ái Quốc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ÁI QUỐC KHÓA II, NHIỆM KỲ 2026-2031
KỲ HỌP THỨ TƯ - KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030;

Căn cứ Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 về tài chính, kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 05 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 821/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Ái Quốc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 09/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ái Quốc Báo cáo thẩm tra của ban VH - XH hội, ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 của xã, với các nội dung sau:

PHẦN I

BỐI CẢNH VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

I. BỐI CẢNH VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong

việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I; đồng thời là giai đoạn tiếp tục hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, bền vững.

Xã có nhiều lợi thế về vị trí địa lý, kết nối giao thông thuận lợi với các khu vực phát triển công nghiệp, đô thị của tỉnh; lực lượng lao động dồi dào; sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng, trong khi hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ có điều kiện mở rộng. Hệ thống hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở y tế, ... và các công trình công cộng đã được quan tâm đầu tư trong những năm qua, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, quá trình phát triển cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức như yêu cầu cao về quản lý đất đai, môi trường, trật tự xây dựng; áp lực về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; nguy cơ ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất công nghiệp; thiên tai, dịch bệnh và những biến động khó lường của nền kinh tế.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN.

1. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ; phát triển nông nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi giá trị. Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống Nhân dân. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, động lực và mục tiêu của sự phát triển.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản trị địa phương.

Xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ công và phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Kết hợp hài hòa nguồn lực từ ngân sách nhà nước với nguồn lực xã hội hóa, doanh nghiệp và Nhân dân; ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, hạ tầng số và các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

4. Phát triển kinh tế gắn với phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển văn hóa, xây dựng con người, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các nhóm yếu thế; không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

5. Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; tăng cường kiểm soát ô nhiễm, nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý chất thải, phát triển cảnh quan xanh - sạch - đẹp; thúc đẩy mô hình sản xuất, tiêu dùng bền vững và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên.

6. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để thu hút đầu tư và phát triển bền vững.

7. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Khẳng định và nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chuyên tư duy quản lý sang quản trị của chính quyền, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; khuyến khích sự tham gia của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và các thành phần kinh tế trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương.

PHẦN 2

MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền phục vụ; bảo đảm quốc phòng, an ninh; Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, lao động, việc làm và an sinh xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống. Phấn đấu xây dựng xã Ái Quốc đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 vào năm 2027.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 11%/năm.
- + Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng 6,2%/năm.
- + Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng 13,2%/năm.

- + Giá trị sản xuất dịch vụ tăng 6,7%/năm.
- 2. Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn (không tính thu tiền sử dụng đất) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 11%/năm.
- 3. Số sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP giai đoạn 2026-2030 là 7 sản phẩm.
- 4. Thu nhập bình quân đầu người năm 2030 đạt 97 triệu đồng.
- 5. Đến năm 2030, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động toàn xã giảm còn 30%.
- 6. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 100% (bao phủ toàn dân).
- 7. Số hộ nghèo đến năm 2030 (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) giảm về 0%.
- 8. Tỷ lệ “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hoá” năm 2030 đạt 98%.
- 9. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đến năm 2030 đạt 100% (bao phủ toàn dân).
- 10. Tỷ lệ trường đạt Chuẩn Quốc gia đạt 100%.
- 11. Tỷ lệ người chết được mai táng theo hình thức hỏa táng đến năm 2030 đạt 80%.
- 12. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường đến năm 2030 đạt 100%.
- 13. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đến năm 2030 đạt 80%.

PHẦN 3

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

1. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, thích ứng với quá trình công nghiệp hóa

Nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của xã, đồng thời là nền tảng bảo đảm an ninh lương thực, ổn định đời sống Nhân dân và xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn 2026-2030, tập trung thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; chuyển mạnh từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Duy trì ổn định vùng sản xuất lúa tập trung khoảng 720 ha, trong đó ưu tiên phát triển các giống lúa chất lượng cao, lúa hàng hóa có giá trị kinh tế cao gắn với nhu cầu thị trường và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu sản xuất; tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích canh tác.

Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên những diện tích sản xuất kém hiệu quả sang phát triển rau màu, cây thực phẩm, cây có giá trị kinh tế cao; từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư; duy trì ổn định đàn vật nuôi chủ lực của địa phương, từng bước nâng cao chất lượng giống, hiệu quả chăn nuôi và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện tốt công tác tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y; phấn đấu đến năm 2030 có 100% cơ sở chăn nuôi đáp ứng các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường.

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tập trung xây dựng các sản phẩm OCOP, phấn đấu giai đoạn 2026-2030 có thêm 07 sản phẩm OCOP được công nhận; từng bước xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của địa phương.

Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống công trình thủy lợi, giao thông nội đồng; đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa các tuyến kênh mương xuống cấp, bảo đảm chủ động tưới tiêu phục vụ sản xuất. Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng chống úng ngập, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo vệ sản xuất và đời sống Nhân dân.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm; từng bước hình thành nền nông nghiệp hiện đại, thông minh, hiệu quả và bền vững.

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 6,2%/năm. Duy trì ổn định vùng sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế; phát triển các sản phẩm OCOP, tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Từng bước nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất nông nghiệp, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao thu nhập bình quân đầu người đạt 97 triệu đồng vào năm 2030.

2. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Phát huy lợi thế vị trí địa lý, hệ thống giao thông kết nối thuận lợi và khả năng liên kết với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư, mở rộng quy mô hoạt động; khuyến khích phát triển các ngành nghề có lợi thế, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Ưu tiên phát triển các ngành chế biến nông sản, cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa, vận tải và các ngành nghề có khả năng thu hút nhiều lao động địa phương.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quản lý đất đai, trật tự xây dựng và hành lang an toàn giao thông; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm về đất đai, xây dựng trái phép, xây dựng không đúng quy hoạch, góp phần bảo đảm trật tự, mỹ quan và phát triển bền vững trên địa bàn.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, thủy lợi, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân. Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài địa phương để tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Phấn đấu đến năm 2030 giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp xuống còn khoảng 30%, tăng tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh và khởi nghiệp sáng tạo; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch để thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế địa phương.

Phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng bình quân 13,2%/năm trong giai đoạn 2026-2030; phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất của các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ

Phát triển thương mại, dịch vụ trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Khai thác hiệu quả lợi thế vị trí địa lý, hệ thống giao thông kết nối với các khu đô thị, khu công nghiệp và trung tâm kinh tế của tỉnh để mở rộng các hoạt động thương mại, dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống dân sinh.

Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ và

doanh nghiệp đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng hóa các loại hình kinh doanh. Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng và nhu cầu cao như thương mại bán lẻ, dịch vụ ăn uống, vận tải, sửa chữa cơ khí, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và các dịch vụ phục vụ đời sống Nhân dân.

Tăng cường liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hội chợ, chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thương mại, dịch vụ; khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng hóa đơn điện tử, quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử và mạng xã hội. Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và thích ứng với xu hướng phát triển của nền kinh tế số.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại, dịch vụ; phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, giá cả, chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và quyền lợi người tiêu dùng. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, văn minh và bền vững.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 6,7%/năm; từng bước nâng cao tỷ trọng khu vực thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của xã, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách

Thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, công khai, minh bạch; nâng cao chất lượng công tác lập, phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý và sử dụng nguồn lực công.

Tập trung quản lý chặt chẽ các nguồn thu trên địa bàn; thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ các nguồn thu, chống thất thu ngân sách; thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định. Phấn đấu tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 11%/năm.

Khai thác hiệu quả các nguồn lực từ đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, thu hút đầu tư và tạo nguồn vốn cho

phát triển. Đồng thời, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chương trình hỗ trợ của cấp trên nhằm tăng nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ chi thường xuyên, ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình trọng điểm, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và bảo đảm an sinh xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Đẩy mạnh công khai, minh bạch trong quản lý ngân sách, đầu tư công và tài sản công; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các nguồn vốn đầu tư và tài sản công. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý tài chính - ngân sách, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền địa phương.

Nâng cao năng lực dự báo, phân tích và điều hành ngân sách; chủ động cân đối nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong điều kiện nguồn thu còn hạn chế, bảo đảm an toàn tài chính và phát triển bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

II. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI

Xác định phát triển kết cấu hạ tầng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2026-2030. Tập trung huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh, nguồn vốn xã hội hóa, vốn của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng theo quy hoạch; từng bước mở rộng, cứng hóa các tuyến đường trọng yếu, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các khu dân cư, các vùng sản xuất tập trung và các trục giao thông chính của tỉnh. Tiếp tục đầu tư hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, cấp nước sinh hoạt, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và xây dựng diện mạo nông thôn văn minh, hiện đại.

Tăng cường đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng phục vụ hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; bảo đảm chủ động tưới, tiêu cho trên 700 ha đất sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa và phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. Chủ động lồng ghép các nguồn vốn để nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; từng bước nâng cấp trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao các thôn, đáp ứng nhu cầu học tập, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa và rèn luyện thể chất của Nhân dân. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu dân cư hiện có và các khu dân cư mới theo quy hoạch; gắn phát triển hạ tầng với chỉnh trang cảnh quan, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả quỹ đất và bảo đảm phát triển bền vững. Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, bảo đảm các công trình được đầu tư đúng mục tiêu, phát huy tối đa công năng sau khi đưa vào sử dụng.

Phấn đấu đến năm 2030, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã được đầu tư tương đối đồng bộ, hiện đại; diện mạo nông thôn tiếp tục đổi mới rõ nét; các điều kiện phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân được cải thiện toàn diện, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

III. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản. Tập trung nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai sau sắp xếp đơn vị hành chính; thực hiện tốt công tác thống kê, kiểm kê đất đai, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

Rà soát, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về lấn chiếm đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, xây dựng công trình không đúng quy hoạch hoặc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Chủ động tạo quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng và đấu giá quyền sử dụng đất theo quy hoạch được phê duyệt.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Nhân dân trong bảo vệ môi trường; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư trong giữ gìn vệ sinh môi trường và xây dựng nếp sống văn minh. Triển khai hiệu quả công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; nâng cao hiệu quả hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh

hoạt trên địa bàn. Khai thác hiệu quả các công trình xử lý chất thải hiện có; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt từ 80% trở lên.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi trong việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Phấn đấu đến năm 2030 có 100% cơ sở chăn nuôi trên địa bàn đáp ứng các quy định về vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh phong trào trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan môi trường; xây dựng các tuyến đường hoa, tuyến đường cây xanh, khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn; nâng cao chất lượng các tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống đê điều, thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm "4 tại chỗ". Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và khả năng ứng phó với các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch bệnh và các tác động của biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu thiệt hại đối với sản xuất và đời sống Nhân dân.

Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên; thúc đẩy các mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; góp phần bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao chất lượng môi trường sống và xây dựng xã Ái Quốc phát triển văn minh, hiện đại.

IV. ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đột phá để nâng cao năng lực quản trị, năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; là giải pháp quan trọng nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền địa phương, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

Tập trung triển khai hiệu quả các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Xây dựng chính quyền số hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường điện tử; thực hiện ký số, số hóa hồ sơ và lưu trữ điện tử theo quy định.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình; giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; phát triển công dân số, xã hội số và kinh tế số.

Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

V. PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG NHÂN DÂN

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, lấy con người là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và động lực của sự phát triển; gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ cơ bản về giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội và thụ hưởng thành quả phát triển.

1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất, năng lực người học; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hiện đại.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; từng bước xây dựng trường học thông minh, lớp học số.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; giữ vững và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; giữ vững, phát triển và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia.

Khuyến khích phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; tạo điều kiện để người dân tiếp cận các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, kỹ năng số và kiến thức khởi nghiệp.

2. Văn hóa, thông tin và thể thao

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc quê hương và truyền thống cách mạng; gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nâng cao chất lượng các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động cộng đồng.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền.

Đầu tư hoàn thiện hệ thống nhà văn hóa, sân thể thao và các thiết chế văn hóa cơ sở; tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

3. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực của Trạm Y tế xã, bảo đảm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh, y tế dự phòng và quản lý sức khỏe cộng đồng.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh; nâng cao trình độ chuyên môn, y đức của đội ngũ cán bộ y tế; ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng y tế số trong quản lý và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các dịch bệnh truyền nhiễm; nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, phòng chống các bệnh không lây nhiễm và xây dựng lối sống lành mạnh.

Phấn đấu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 100%, bảo phủ bảo hiểm y tế toàn dân; mở rộng quản lý sức khỏe toàn dân, tăng tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 100%, đảm bảo toàn dân được chăm sóc khám sức khỏe định kỳ; nâng cao chất lượng dân số, công tác dân số và phát triển

4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế theo quy định.

Triển khai đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm; tăng cường kết nối cung - cầu lao động; phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề và chuyển đổi nghề cho người lao động.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm sóc người yếu thế; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

VI. NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Tiếp tục thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo đúng quy

định. Xây dựng chính quyền xã hoạt động theo mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp” với phương châm “Kỷ cương - Trách nhiệm - Chủ động - Hiệu quả - Phục vụ Nhân dân”, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch và phục vụ.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng quản trị số, quản trị dựa trên dữ liệu. Hoàn thiện quy chế làm việc, phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tư duy đổi mới, năng lực số, đạo đức công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát triển văn hóa công vụ, nâng cao trách nhiệm giải trình.

Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

VII. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc.

Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo hướng “vững mạnh, rộng khắp”, có cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao; củng cố lực lượng dự bị động viên, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng theo chỉ tiêu được giao; thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ quốc phòng.

Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và xử lý các tình huống quốc phòng, an ninh; bảo đảm khả năng sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm với chất lượng ngày càng cao; thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với quân nhân tại ngũ, quân nhân xuất ngũ, gia đình chính sách và người có công với cách mạng.

Chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh, không để hình thành “điểm nóng”, vụ việc phức tạp kéo dài hoặc phát sinh khiếu kiện đông người vượt cấp.

Bảo đảm tuyệt đối an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh mạng và an ninh nông thôn; bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn.

Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; tập trung đấu tranh với tội phạm hình sự, ma túy, cờ bạc, tín dụng đen, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng, tội phạm xâm phạm trẻ em và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Nâng cao hiệu quả quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và các phương tiện có nguy cơ gây mất an toàn; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh tố giác tội phạm và giữ gìn an ninh, trật tự ngay từ cơ sở.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; giữ vững môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu hội đồng nhân dân xã và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ái Quốc khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031 tại kỳ họp thứ Tư - Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 nhất trí thông qua ngày 15/7/2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBND TTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Hương